

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH
Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sĩ Răng hàm mặt để cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt
(Ban hành kèm theo Quyết định số **661** /QĐ-BVĐKĐA ngày **25** / 4 /2024
của bệnh viện đa khoa Đông Anh)

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo Bác sĩ Răng hàm mặt.
- Chưa được cấp chứng chỉ hành nghề.
- Tự nguyện tham gia thực hành bệnh viện.

2. Thời gian thực hành: 12 tháng.

3. Địa điểm thực hành: Tại Bệnh viện đa khoa Đông Anh.

II. MỤC TIÊU KHOÁ HỌC

1. Mục tiêu chung

Sau 12 tháng thực hành, Bác sĩ Răng hàm mặt có khả năng thực hành thành thạo các dịch vụ kỹ thuật dành cho bác sĩ Răng hàm mặt theo phụ lục số VI quy định tại thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế một cách an toàn, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

- Hiểu, nắm bắt được nội dung cơ bản các quy định, nội quy của Nhà nước, của Ngành và Bệnh viện đối với chức danh Bác sĩ Răng hàm mặt
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.
- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán và điều trị bệnh thường gặp bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc của chuyên ngành răng hàm mặt .
- Chủ động thực hiện được các kỹ thuật răng hàm mặt, theo dõi, chăm sóc, điều trị cho bệnh nhân răng hàm mặt.

2.2. Kỹ năng

- Áp dụng hiệu quả các quy định pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, các quy định về quy chế chuyên môn, đạo đức nghề y, kỹ năng giao tiếp ứng xử và an toàn người bệnh vào hoạt động khám chữa bệnh
- Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh (phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp) ra quyết định xử trí và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và hiệu quả.
- Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện. Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh răng hàm mặt để phát hiện triệu chứng, đưa ra chẩn đoán xác định.
- Xử lý ban đầu được một số bệnh cấp cứu.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh răng hàm mặt có hướng xử trí kê

đơn, điều trị cho bệnh nhân.

- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của, thực hiện các thủ thuật, phẫu thuật răng hàm mặt trên người bệnh đảm bảo an toàn và hiệu quả.

2.3. Thái độ

- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.
- Tôn trọng và thấu cảm với người bệnh và thân nhân người bệnh.
- Tự phản ánh, nhận ra điểm mạnh và điểm yếu của bản thân để học hỏi liên tục.
- Khiêm tốn và sẵn sàng tiếp nhận phản hồi từ đồng nghiệp và người bệnh để cải thiện bản thân.
- Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định về:

- + Luật về khám bệnh, chữa bệnh,
- + Quy chế chuyên môn,
- + Đạo đức hành nghề,
- + An toàn người bệnh,
- + Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Với tổng thời lượng 05 buổi (mỗi buổi 4 tiết)

Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng.

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của Bác sĩ Răng hàm mặt là 12 tháng theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau:

1. Thời gian thực hành tại các khoa như sau

STT	Khoa lâm sàng thực hành	Nội dung	Thời gian
1	Hồi sức Cấp cứu	Thực hành hành nghề khám, chữa bệnh	03 tháng
2	Răng hàm mặt	Thực hành hành nghề khám, chữa bệnh	09 tháng
	Tổng		12 tháng

- Trong quá trình tham gia thực hành tại các khoa lâm sàng, người tham gia thực hành (Bác sĩ Răng hàm mặt) phải đảm bảo đạt được các chỉ tiêu thực hành của từng khoa (*Chi tiết tại phụ lục đính kèm*).

- Sau khi kết thúc thực hành tại mỗi khoa lâm sàng, người tham gia thực hành (Bác sĩ Răng hàm mặt) phải xin bằng xác nhận đã hoàn thành xong thời gian thực hành tại khoa.

2. Nhiệm vụ của các khoa Lâm sàng và người hướng dẫn thực hành

2.1. Khoa Lâm sàng

- Hướng dẫn Nội quy của khoa/phòng cho học viên đến thực hành tại khoa.
- Phân công Bác sĩ hướng dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện.
- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực của Bác sĩ phân công hướng dẫn thực hành.

- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chấm công hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành.

- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho Bác sĩ đa khoa thực hành theo khung chương trình đã ban hành.

2.2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của bệnh viện.
- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.

- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành khám chữa bệnh theo đúng quy định để đạt kết quả theo yêu cầu.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

- Theo dõi đánh giá và nhận xét kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công vào sổ tay lâm sàng của học viên và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

- Chấm điểm thực hành (*Bệnh án và thủ thuật*) khi học viên kết thúc thời gian thực hành ở khoa mình hướng dẫn.

3. Nhiệm vụ của người thực hành

- Người thực hành (Bác sĩ RHM) được khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Không được tự ý ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị, không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.

- Trong quá trình tham gia thực hành tại các khoa lâm sàng, người tham gia thực hành (Bác sĩ RHM) phải đảm bảo đạt được các chỉ tiêu thực hành của khoa đó theo quy định.

- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa lâm sàng, người tham gia thực hành (Bác sĩ RHM) phải:

+ Xin xác nhận của của Lãnh đạo khoa và Bác sỹ hướng dẫn thực hành vào sổ tay lâm sàng (thực hành).

+ Làm 1 Bệnh án và thực hiện 1 thủ thuật (*quy định ở phần thực hành lâm sàng*) để chấm điểm.

- Trong quá trình thực hành tại khoa Liên chuyên khoa, người tham gia thực hành (Bác sỹ RHM) phải:

+ Xin xác nhận của của Lãnh đạo khoa và Bác sỹ hướng dẫn thực hành vào sổ tay lâm sàng (thực hành).

+ 03 tháng làm 1 Bệnh án và thực hiện 1 thủ thuật (*quy định ở phần thực hành lâm sàng*) để chấm điểm.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

IV. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Bộ tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Răng hàm mặt” và “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Răng hàm mặt” do Bệnh viện ban hành.

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- Dạy học bên giường bệnh (Bedside Teaching – BST): Học viên thực hành hỏi bệnh và thăm khám trên giường bệnh với sự giám sát của bác sỹ hướng dẫn thực hành.

- CBL (Case Based Learning: học dựa trên tình huống): Bác sỹ hướng dẫn thực hành đưa ra tình huống lâm sàng thực tế.

1. Thực hành Lâm sàng

1.1. Chỉ tiêu thực hành khám, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu

1.1.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, làm hồ sơ bệnh án điều trị bệnh nhân mắc bệnh Hồi sức cấp cứu thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau:

STT	Bệnh HSCC thường gặp	Chỉ tiêu
1	Ngừng tuần hoàn	02
2	Sốc	02
3	Ngộ độc cấp	02
4	Hôn mê	02
5	Phản vệ	02
6	Suy hô hấp cấp	02
7	Rối loạn điện giải	02

1.1.2. Thực hiện các thủ thuật HSCC thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Đặt Nội khí quản	02		x	

2	Ép tim ngoài lồng ngực	02			x
3	Bóp bóng qua Mask	04			x
4	Thở oxy	04			x
5	Lấy máu động mạch làm XN khí máu	02			x
6	Rửa dạ dày	02		x	
7	Chăm sóc ống nội khí quản	02			x
8	Chăm sóc lỗ mở khí quản	02			x
9	Chăm sóc mắt của bệnh nhân hôn mê	02			x

1.2. Chỉ tiêu thực hành khám, chữa bệnh Răng hàm mặt

1.2.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, làm hồ sơ bệnh án điều trị bệnh nhân Răng hàm mặt có các mặt bệnh thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau:

STT	Bệnh Răng hàm mặt thường gặp	Chỉ tiêu
1	Bệnh nha chu	06
2	Bệnh lý tủy răng	10
3	Tổn thương tổ chức cứng của răng	08
4	Vết thương vùng hàm mặt	02
5	Chấn thương gãy xương vùng hàm mặt	02
6	Bệnh lý răng 8	10
7	Bệnh lý viêm nhiễm vùng hàm mặt	08
8	Bệnh lý u vùng hàm mặt	04
9	Răng trẻ em	06
10	Bệnh lý tuyến nước bọt	02

1.2.2. Thực hiện các thủ thuật Răng hàm mặt thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1.	Chích áp xe lợi	5			x
2.	Lấy cao răng	2			x
3.	Liên kết cố định răng lung lay bằng dây cung kim loại và Composite	5			x
4.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay cầm tay	5			x

5.	Điều trị tủy răng ngoài miệng (răng bị bật, nhỏ)	2			x
6.	Điều trị tủy lại	5			x
7.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	2			x
8.	Phục hồi cổ răng bằng Composite	2			x
9.	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt	2			x
10.	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)	2			x
11.	Phẫu thuật nhỏ răng lạc chỗ	3		x	
12.	Phẫu thuật nhỏ răng ngầm	3		x	
13.	Phẫu thuật nhỏ răng khôn mọc lệch hàm trên	3			x
14.	Phẫu thuật nhỏ răng khôn mọc lệch hàm dưới	3		x	
15.	Phẫu thuật nhỏ răng khôn mọc lệch có cắt thân	3		x	
16.	Phẫu thuật nhỏ răng khôn mọc lệch có cắt thân chia chân răng	3		x	
17.	Nhỏ răng vĩnh viễn	3			x
18.	Nhỏ răng vĩnh viễn lung lay	3			x
19.	Nhỏ chân răng vĩnh viễn	3			x
20.	Nhỏ răng thừa	3		x	
21.	Phẫu thuật nhỏ răng có tạo hình xương ổ răng	3		x	
22.	Phẫu thuật mở xương cho răng mọc	3		x	
23.	Phẫu thuật nạo quanh cuống răng	3		x	
24.	Phẫu thuật cắt cuống răng	3		x	
25.	Cắt lợi xơ cho răng mọc	3		x	
26.	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	3		x	
27.	Phẫu thuật cắt phanh lưỡi	3	x		
28.	Phẫu thuật cắt phanh môi	3	x		
29.	Phẫu thuật cắt phanh má	3	x		
30.	Cấy lại răng bị bật khỏi ổ răng	3	x		
31.	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	2			x

32.	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant	2			x
33.	Trám bít hố rãnh bằng Glasslonomer Cement	2			x
34.	Hàn răng không sang chân với Glasslonomer Cement	2			x
35.	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt	2			x
36.	Điều trị tủy răng sữa	2			x
37.	Nhổ răng sữa	1			x
38.	Nhổ chân răng sữa	1			x
39.	Chích Apxe lợi trẻ em	1			x
40.	Dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt	2	x		
41.	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	2	x		
42.	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	2	x		
43.	Nắn sai khớp thái dương hàm	2	x		
44.	Phẫu thuật tháo nẹp, vít	2	x		

VI. KIỂM TRA VÀ XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

Sau khi kết thúc thời gian thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành phải đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

Lượng giá quá trình

- Kỹ năng:

+ Mini-CEX (Mini-Clinical Evaluation Exercise) trên người bệnh thật: 01 lần/khoa.

- Kiến thức

+ Khám, chữa bệnh: Làm 1 bệnh án (*bệnh được quy định ở phần thực hành lâm sàng*); chấm qua bảng kiểm hồ sơ bệnh án.

+ Kỹ năng thực hiện thủ thuật: qua bảng kiểm thực hiện thủ thuật

- **Thái độ:** phản hồi từ bác sĩ, điều dưỡng; bác sĩ trưởng khoa, điều dưỡng trưởng, người bệnh khi kết thúc mỗi chuyên khoa.

Lượng giá phần học:

- Sau 03 tháng Học viên được đánh giá học phần đã học

Lượng giá kết thúc:

- Là điểm của 2 phần Bệnh án và thực hiện thủ thuật: theo thang điểm 100.

+ Điểm làm Bệnh án: là tổng điểm trung bình cộng của điểm Bệnh án các khoa lâm sàng mà học viên tham gia thực hành.

+ Điểm thực hiện thủ thuật: là tổng điểm trung bình cộng của điểm thực hiện thủ thuật ở các khoa lâm sàng mà học viên thực hành.

- Điểm đạt: là tổng điểm trung bình cộng của mỗi phần đạt từ 70 điểm trở lên

• **Công cụ lượng giá**

- Bảng kiểm mini-CEX: lượng giá Kỹ năng
- Bảng kiểm Bệnh án : lượng giá Kiến thức
- Các bảng kiểm về thủ thuật: lượng giá Kiến thức

VII. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phác đồ điều trị của Bệnh viện đa khoa Đông Anh
2. Quy trình kỹ thuật của Bệnh viện đa khoa Đông Anh
3. Bộ y tế (2015) Chuẩn năng lực cơ bản bác sỹ đa khoa Việt Nam
4. Bộ y tế, Bộ nội vụ (2015) Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.
5. Bộ y tế (2023) Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
6. Chính phủ (2023) Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
7. Thủ tướng chính phủ (2016), Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

